

Số:121/2023/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 22 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 90/2023/TLST-HN&GD ngày 10 tháng 5 năm 2023.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Diệp Thị H, sinh năm 1985;
- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1985;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Diệp Văn T, sinh năm 1959 và bà Dương Thị Đ, sinh năm 1960;

Cùng địa chỉ: Xóm AS, xã TC, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Diệp Thị H, anh Nguyễn Thành C cùng thống nhất xác định: Trong quá trình chung sống anh chị đã tạo dựng được khối tài sản chung gồm: 01 nhà cấp bốn xây gạch D 220, mái lợp ngói diện tích 37,5 m² xây dựng năm 2009; 01 nhà bếp mượn tường, xây gạch D 110, mái Proximag, diện tích 10 m², xây dựng năm 2010; 01 nhà vệ sinh+nhà tắm đổ mái, xây gạch D110, diện tích 2,4 m², xây dựng năm 2011, 01 hàng rào 10,56 m³ xây dựng năm 2011; 01 phần mái tôn, diện tích 30 m², xây dựng năm 2017. Toàn bộ công trình được làm trên thửa đất số 282, tờ bản đồ số 97 mục đích sử dụng Hg/b (đất hoang) của ông T, bà Đ khai hoang, chưa được cấp giấy chứng nhận, cho vợ chồng mượn để làm nhà); 01 máy lọc

nước, 01 máy giặt, 01 giường gỗ 1m2, 01 tủ thờ.

2.2. Chị Hg, anh Cg, ông T, bà Đ cùng thống nhất thoả thuận về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn như sau:

Giao cho chị Diệp Thị H được quyền sử dụng, sở hữu toàn bộ số tài sản chung như sau: 01 nhà cấp bốn xây gạch D 220, mái lợp ngói diện tích 37,5 m² xây dựng năm 2009; 01 nhà bếp mượn tường, xây gạch D 110, mái Proximag, diện tích 10 m², xây dựng năm 2010; 01 nhà vệ sinh+nhà tắm đồ mái, xây gạch D110, diện tích 2,4 m², xây dựng năm 2011, 01 hàng rào 10,56 m³ xây dựng năm 2011; 01 phần mái tôn, diện tích 30 m², xây dựng năm 2017. Toàn bộ công trình được làm trên thửa đất số 282, tờ bản đồ số 97 mục đích sử dụng Hg/b (đất hoang) của ông T, bà Đ, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 01 máy lọc nước, 01 máy giặt, 01 giường gỗ 1m2, 01 tủ thờ. Tổng cộng số tài sản trên có trị giá là 49.220.000đồng (Bốn mươi chín triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Anh C không yêu cầu chị H phải trích chia khoản tiền nào.

Ông T và bà Đ nhất trí để cho chị H tiếp tục ở trên các công trình nêu trên được làm trên thửa đất số 282, tờ bản đồ số 97 mục đích sử dụng Hg/b (đất hoang) của ông T, bà Đ, chưa được cấp giấy chứng nhận. Ông T, bà Đ, chị H không đồng ý để cho anh C về ở cùng công trình được xây dựng trên thửa đất của ông T, bà Đ.

2.5. Về án phí: Chị H, anh C thống nhất thoả thuận chị H chịu 1.230.550.đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí tài sản có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 875.000đồng (tám trăm bảy mươi năm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PY tại Biên lai thu số 0001471 ngày 10/5/2023. Chị H còn phải nộp tiếp 355.550 đồng (ba trăm năm mươi năm nghìn năm trăm năm mươi năm đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố PY;
- THADS thành phố PY;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND xã TC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy